

Bản án số: 177/2020/HS-PT
Ngày 07 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 534/2019/HSPT-TL ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ và Trịnh Nhân L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ và Trịnh Nhân L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992 tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 63 đường Đ1, Phường 3, thành phố Đ2, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ thạch cao trình độ học vấn: lớp 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Minh Đ3, sinh năm 1964 và bà Phan Thị Xuân H, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt giam ngày 28/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Trịnh Nhân L, sinh năm 1990 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: thôn Y, xã T, H6 ện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trịnh Nhân V, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị K, sinh năm 1970; vợ Văn Thị Quỳnh T1, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt giam từ ngày 01/06/2018 đến ngày 29/8/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Minh Đ: Ông Trần Văn Đ4, luật sư thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia thành phố Đ2, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

(Ngoài ra, còn có các bị cáo Trần Vinh Q và Nguyễn Thành L1 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/5/2018, tại quán bar R địa chỉ số 01A đường L2, Phường 4, thành phố Đ2, tỉnh Lâm Đồng có hai nhóm thanh niên ngồi tại bàn 87 và bàn 13 trong quán xảy ra mâu thuẫn gồm: Nguyễn Văn M, Trần Minh H1, Trần Minh P, Trần Vinh Q(Gờ), Nguyễn Minh Đ, Phạm Đức H2, Đặng D ngồi tại bàn số 87. Nguyễn Anh S, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn L3, Hoàng Đức T2, Phạm Thanh C1(J Phạm) ngồi bàn số 13. Trong lúc ngồi chơi tại quán thì Nguyễn Anh S đã gọi điện thoại cho Huỳnh Văn S1 rủ S1 đến quán chơi. Sau khi được S rủ thì S1 đã rủ thêm: Nguyễn Văn A, Đào Văn Đ5 và Phạm Tiến V1 cùng đi.

Quá trình chơi trong quán Trần Minh P có mâu thuẫn, cãi nhau với một số khách ngồi ở bàn số 85 và nhóm Phạm Thanh C1đang ngồi ở bàn số 13. Khi xảy ra mâu thuẫn cãi nhau thì nhân viên của quán đã can ngăn. Do sợ bị nhóm này đánh nên Phạm Thanh C1 đi ra ngoài cổng quán và điện thoại gọi cho Nguyễn Ngọc L4 (L4 sex), nói với L4 về việc C1 đang ngồi chơi trong quán thì bị người khác dọa đánh. Gọi điện thoại xong thì C1 đứng trước cổng quán đợi L4 đến.

Tại thời điểm đó, trong quán Trần Minh P tiếp tục gây gổ với những người ở bàn số 85. Thấy vậy những người ngồi cùng bàn với P can ngăn, ngay lúc đó thì Nguyễn Thành L1 (L1 chùa) đi cùng với bạn tên D1 (hay còn gọi là D1 Nghê - hiện chưa rõ lai lịch) và 1 người thanh niên cùng với 01 phụ nữ (chưa làm rõ được lai lịch) vào trong quán chơi. Thấy đánh nhau và nghe D1 Nghê nói có người quen ở đó nên L1 lấy tuýp diêm trong người ra rồi cùng D1 Nghê (D1 Nghê cầm dao trên tay) nhảy qua bàn số 13 và nhảy qua tường kính ngăn cách giữa bàn số 87 và bàn 13 để đến khu vực đang xảy ra đánh nhau. Sau đó nhóm của P và nhóm L1, D1 Nghê cùng nhóm thanh niên ở nhiều bàn khác xảy ra đánh nhau. Khi đó M cầm 01 con dao bầm và 01 bình xịt hơi cay đòi đánh nhau với nhóm của L1. Thấy vậy thì vệ sỹ và nhân viên của vũ trường đến can thiệp và đưa cả hai nhóm ra ngoài cổng.

Khoảng 10 phút thì L4 đi cùng Mo Lom S2và Nguyễn Hữu S3(S3 già) đến, S cũng lên cổng để đợi S1. L4đến thì cả nhóm đi xuống cầu thang, khi xuống hết nhịp cầu thang thứ 2 thì gặp Nguyễn Minh Đ đi ngược lên. Cho rằng Đ là người đã gây sự với mình, nên C1 chặn Đ1 lại và dùng tay đánh vào mặt của Đ1, S cũng lao vào dùng chân đá Đ. Thấy vậy thì có người khách đứng gần đó và L4 can

ngăn, L4 nói C1 đi về. C1 cùng S đi ra ngoài rồi điện thoại cho bạn ngồi ở bàn 13 đi về Đức Trọng. Sau khi C1 và S đi về thì L4 sex, S2 và S3 cùng đi ra lấy xe đi về.

Mặc dù đã được nhân viên quán can ngăn và đưa ra ngoài cổng, nhưng khi ra đến cổng thì các đối tượng trong nhóm của P và nhiều đối tượng khác có liên quan trong quán R tiếp tục cãi nhau, thách thức đánh nhau ngoài cổng quán R. Cùng khoảng thời gian đó thì S1, A1, Đ5 và V1 đi xe taxi đến, Thấy cãi nhau nên nhóm của S1 đứng lại xem. Lúc này Nguyễn Đăng T3 cũng đi đến, do quen biết M nên khi thấy M đang cãi nhau với những đối tượng khác thì T3 gọi điện thoại cho L4sex nói “chạy qua R xem thằng M như thế nào”. Nghe vậy thì L4 sex, S3 và S2 quay lại cổng quán R. Thấy tập trung đông người và chửi cãi nhau nên lực lượng Cảnh sát 113 đến can thiệp thì các đối tượng giải hòa và không cãi nhau nữa. Sau đó lực lượng Cảnh sát 113 rời đi.

Tại thời điểm Cảnh sát 113 ngăn cản, giải tán các đối tượng cãi nhau trước cổng quán thì Trịnh Nhân L đi ngang qua. Nhìn thấy L4 sex có mặt ở đó nên L đi đến và đứng ở khu vực trước cổng quán R. Khi đó thì A, S1 đứng gần L4 sex, S3, S2 và một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch).

Mặc dù đã được lực lượng Cảnh sát 113 tới can thiệp, nhưng sau khi lực lượng Cảnh sát 113 rời đi thì nhiều đối tượng vẫn tụ tập ở phía trước cổng quán R, trong đó có Trần Vinh Q. Q đi xuống phía cổng phụ trường mầm non Anh Đào, tới vị trí bồn cây thứ 2 phía bên trái cổng lấy 02 (hai) con dao (loại dao Thái Lan, cán vàng) được giấu sẵn bên trong bồn cây. Q cầm 02 con dao trên hai tay và đi về hướng cổng quán R. Q cầm dao định xông vào bên trong quán R với mục đích tìm người đã đánh, đâm P để trả thù nhưng bị nhân viên bảo vệ kéo cổng xếp lại ngăn không cho vào bên trong. Thấy Q cầm hung khí (02 dao Thái Lan) xông vào thì Đ cùng với Trần Minh H4(C2 lớn) đi theo kéo Q ra khu vực giữa đường. Đ giằng lấy 01 (một) con dao trên tay Q. Q vùng ra được và xông vào nhóm người đang đứng trên vỉa hè thì bị ngã. Ngay lúc này Đ cầm dao giằng được của Q đâm nhóm người đang đứng trên vỉa hè, trúng vào Nguyễn Văn A, rồi cùng Q cầm dao đuổi theo nhóm của S1, sau đó Đ bỏ con dao vào vị trí bồn cây bên ngoài hàng rào trường mầm non X ngay đối diện cổng quán R. Rồi chạy ra đường H5 và gọi taxi đi về nhà, còn S1 bỏ chạy được một đoạn rồi quay lại nhìn thấy Đ5 đang đỡ A và nghe Đ5 nói “A bị đâm” nên S1 nhặt một đoạn kim loại dưới đường rồi cầm đuổi theo Q. Còn L bỏ chạy đến cổng khách sạn S4 thì L lấy hai con dao (loại dao dài) do một người ngồi trong xe taxi đưa ra (xe taxi đậu ở cổng khách sạn, hiện không xác định được xe taxi nào). L cầm một dao và đưa cho một người vừa đứng gần L trước đó một dao (L không xác định được là ai). Rồi L cùng với đối tượng tên H6 (chưa rõ lai lịch), S1 và một số đối tượng khác (chưa xác định được đối tượng cụ thể) đuổi theo Q và H6 chạy về phía cổng trường mầm non X rồi chạy ngược về phía cổng khách sạn S4 trên đường T4. Khi đuổi theo thì L cầm dao chém nhiều nhất về phía Q nhưng không trúng. Khi Q bị vấp ngã xuống đường thì L lao đến

chém dao trúng 01 nhát vào vùng lưng gần mông của Q.

Trong lúc Đ dùng dao đâm A thì L1 và D1 nghe từ trong quán R đi ra. Mặc dù không chứng kiến thấy việc Đ dùng dao đâm A, nhưng khi thấy có một nhóm thanh niên (trong đó có S1, L1 và H6 - chưa xác định được lai lịch) cầm hung khí rượt đuổi Q, H6 thì L1 (cầm tuýt/dũ) và D1 nghe (cầm dao) cũng tham gia đuổi theo Q; Đuổi theo một đoạn thì L1, D1 quay về phía cổng quán R, rồi đi vào bên trong quán cùng với nhiều người khác.

Hậu quả: Nguyễn Văn A bị 01 vết thương cắt đứt sụn sườn 6,7 thủng vào mặt trước tâm thất phải, vào buồng tim phải.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 174/2018/TT ngày 13/06/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận Nguyễn Văn A chết do nguyên nhân: vết thương tim đưa đến truy tim mạch cấp.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao có lưỡi bằng kim loại được bọc bằng băng keo đen, dài 29,5cm; lưỡi kim loại dài 18cm; bản rộng nhất là 4,2cm; có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, bề mặt đã bị gỉ.

- 01 (một) con dao cán gỗ tròn, con dao dài 58cm trong đó phần lưỡi kim loại dài 45,8cm; mũi bằng, một lưỡi sắc bản rộng nhất là 4,9cm.

- 01 (một) con dao dài 56,3cm, lưỡi kim loại dài 39,3cm; bản rộng 3,6cm; có 01 cạnh sắc, mũi nhọn, cán bằng gỗ.

- 01 (một) con dao lưỡi kim loại, cán gỗ dài 64,7cm; lưỡi dài 52,5cm; bản rộng 4,6cm; có một cạnh sắc.

- 01 (một) con dao dài 58,9cm; lưỡi kim loại dài 46,9cm; bản rộng 4,9cm; một cạnh sắc, cán bằng gỗ.

- 01 (một) con dao dài 21,7cm; lưỡi kim loại dài 11,6cm; bản rộng nhất 1,8cm; có một cạnh sắc, mũi nhọn, cán nhựa màu vàng dài 10,1cm.

- 01 (một) con dao dài 21,7cm; lưỡi kim loại dài 11,6cm; bản rộng nhất 1,8cm; có một cạnh sắc, mũi nhọn, cán nhựa màu vàng dài 10,1cm.

- 01 (một) bình kim loại sơn màu xanh, trên vỏ bình ghi nhiều ký tự tiếng nước ngoài, chiều dài 14,9cm; đường kính thân 3,4cm.

- 01 đầu ghi hình camera hiệu HIKVISION DS-7200 series, màu đen.

- 04 đĩa DVD ghi lại dữ liệu của đầu ghi hình camera hiệu HIKVISION DS-7200 series.

- 01 xe Nouvo màu đỏ - đen biển số 49N6 – 7461 do Nguyễn Nguyên Minh T5 giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA – 1010 màu đen. Thu giữ của Q.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ một số đồ vật, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu.

Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí mai táng 93.500.000đ. Tiền tổn thất tinh thần là 78.000.000đ. Hiện gia đình bị cáo Q đã bồi thường 50.000.000đ, gia đình bị cáo Đ bồi thường 60.000.000đ.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích cho Trần Vinh Q của Trịnh Nhân L, quá trình điều tra Trịnh Nhân L đã bồi thường chi phí khám chữa bệnh 40.000.000đ. Trần Vinh Q đã có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và từ chối giám định nên không có cơ sở để xem xét hành vi cố ý gây thương tích của Trịnh Nhân L.

Trong vụ án này, ngoài các đối tượng trên đã bị khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” còn có Nguyễn Văn M, Trần Minh H6, Trần Minh P, Nguyễn An S, Phạm Thành C1, Huỳnh Văn S1 cũng có mặt trước và sau khi xảy ra đánh nhau, tuy nhiên xét hành vi của các đối tượng này chưa đến mức phải xử lý hình sự. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng đã có văn bản thông báo đến chính quyền địa phương của các đối tượng biết để có biện pháp răn đe, giáo dục.

Đối với H6 con (hiện chưa rõ lai lịch), Lê Đình D1 (D1 Nghệ) có cầm hung khí tham rượt đuổi, tuy nhiên hiện chưa xác định được các đối tượng này nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng đã tách ra khỏi vụ án và tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 08/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xử

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Vinh Q.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trịnh Nhân Linh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành L1.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Giết người”; các bị cáo Trần Vinh Q, Trịnh Nhân L, Nguyễn Thành L1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Vinh Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 27/12/2018.

Xử phạt bị cáo Trịnh Nhân L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/8/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L1 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành L1 cho Ủy ban nhân dân Phường 8, thành phố Đ2, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2019, bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Trịnh Nhân L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Trịnh Nhân L vẫn giữ nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Bị cáo Đ có hành vi côn đồ, không có mâu thuẫn với bị hại, không biết bị hại là ai và gây cái chết cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an toàn cho xã hội. Việc khắc phục hậu quả của bị cáo không làm mất đi tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.

Bị cáo L là người đi đường, không có mâu thuẫn gì với những người ở trong quán. Bị cáo lấy hai con dao trên xe taxi và đưa một con dao cho người khác. Bị cáo dùng dao rượt đuổi Q và đâm một nhát vào mông. Bị cáo tham gia truy đuổi gây mất trật tự công cộng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày:

Bị cáo Đ bị truy tố theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 là quá nặng. Bị cáo Đ tước dao từ tay của Q, thấy Q ngã, bị cáo đã quơ dao trúng A và gây cái chết cho A. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Trong gia đình, bị cáo là đứa con ngoan. Bị cáo đã tự thú, trong quá trình cải tạo, bị cáo đã ăn năn hành vi phạm tội của bị cáo, động viên gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đtrình bày: Thống nhất ý kiến của người bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo L trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Trịnh Nhân L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm:

Bị cáo Đ thừa nhận cái chết của Nguyễn Văn A do bị cáo gây ra vào tối ngày 24/5/2018. Sau khi mâu thuẫn của các nhóm tại quán bar R địa chỉ số 01A đường L2, Phường 4, thành phố Đ2, tỉnh Lâm Đồng được nhân viên của quán can ngăn và lực lượng Cảnh sát 113 giải quyết xong.

Sau đó Trần Vinh Q đi xuống phía công phụ trường mầm non X để lấy 02 con dao Thái Lan được giấu sẵn bên trong bồn cây. Q cầm 02 con dao trên hai tay và đi về hướng công quán R. Nguyễn Minh Đ thấy Q cầm dao thì Đgiăng lấy 01 con dao trên tay Q. Ngay lúc này Đ cầm dao giăng được của Q đâm trúng vào Nguyễn Văn A, rồi cùng Q cầm dao đuổi theo nhóm của S1 rồi chạy ra đường H5 và gọi taxi đi về nhà.

Trịnh Nhân L cùng với đối tượng tên H6 (chưa rõ lai lịch), S1 và một số đối tượng khác đuổi theo Q1thì L1cầm dao chém nhiều nhất về phía Q1 nhưng không trúng. Khi Q1 bị vấp ngã xuống đường thì L1 lao đến chém dao trúng 01 nhất vào vùng lưng gần hông của Q.

Trong lúc Đ dùng dao đâm A thì Nguyễn Thành L1 và D1 nghệ từ trong quán R đi ra, khi thấy có một nhóm thanh niên cầm hung khí rượt đuổi Q, H6 thì L1và D1 nghệ cũng tham gia đuổi theo Q.

Hậu quả của vụ án là bị hại Nguyễn Văn A chết do bị 01 vết thương cắt đứt sụn sườn 6,7 thủng vào mặt trước tâm thất phải, vào buồng tim phải.

[2] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Trịnh Nhân L và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Trịnh Nhân L về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe công dân. chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình chơi tại quán Bar R, mặc dù đã được ngăn, đã được sự can thiệp của lực lượng Cảnh sát 113 nhưng Nguyễn Minh Đ vẫn giằng lấy dao từ tay bị cáo Trần Vinh Q rồi dùng dao đâm bị hại Nguyễn Văn A dẫn đến bị hại chết do vết thương tim đưa đến truy tim mạch cấp.

Hành vi của bị cáo Trịnh Nhân L đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật, hậu quả là bị hại chết và khi gây rối bị cáo có cầm hung khí. Bị cáo Trịnh Nhân L có hành vi cố ý gây thương tích cho Trần Vinh Q, đã bồi thường chi phí khám chữa bệnh 40.000.000đ cho Trần Vinh Q. Trần Vinh Q đã có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và từ chối giám định nên đã không xem xét hành vi cố ý gây thương tích của Trịnh Nhân L.

[2.2] Về hình phạt:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2019 bà Phạm Thị T6 đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ vì gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo cũng đã biết nhận lỗi, ăn năn hối cải hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo xuất trình bản photo giấy xác nhận bà T6 đã nhận tiền bồi thường 122 triệu đồng nhưng không có xác nhận chữ ký của chính quyền địa phương của bà T6. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả này cho bị cáo Đ. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo Đ là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo L, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có lợi cho bị cáo. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo L là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Đ không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[3] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Trịnh Nhân L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Trịnh Nhân L. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trịnh Nhân L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến ngày 30/8/2018.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Minh Đ và bị cáo Trịnh Nhân L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lâm Đồng (Đề tổng đạt cho bị cáo) (2);
- Bị cáo Linh (1);
- Lưu (3) 18 (án Bảo - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương

